

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

BỘ TÀI CHÍNH - BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ liên tịch số 38-TC/TCCBCP ngày 25-6-1997 hướng dẫn về nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách và tổ chức bộ máy của cơ quan quản lý tài chính thuộc chính quyền địa phương các cấp.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992; Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 5 tháng 7 năm 1994; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 20 tháng 3 năm 1996;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Để tăng cường quản lý tài chính nhà nước tại địa phương theo các quy định hiện hành của Nhà nước, liên Bộ Tài chính - Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn về nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách và tổ chức bộ máy của cơ quan tài chính nhà nước trực thuộc Ủy ban Nhân dân các cấp như sau:

A. SỞ TÀI CHÍNH - VẬT GIÁ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Sở Tài chính - Vật giá là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh), có chức năng giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về tài chính, giá cả trong phạm vi nhiệm vụ của Ủy ban Nhân dân theo luật định.

Sở Tài chính - Vật giá chịu sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tài chính và Ban Vật giá Chính phủ.

1. Nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách của Sở Tài chính - Vật giá:

1. Giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh triển khai thực hiện và hướng dẫn các cơ quan thuộc tỉnh và cơ quan tài chính cấp dưới thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ và các quy định của Nhà nước về tài chính, ngân sách, kế toán và kiểm toán trên địa bàn.

2. Xây dựng các văn bản quy định về việc thu phí, lệ phí, phụ thu, vay và trả nợ, về huy động sự đóng góp của các cá nhân và các tổ chức thuộc thẩm quyền của địa phương trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành; hướng dẫn và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và cơ quan tài chính cấp dưới xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, xem xét và tổng hợp để xây dựng dự toán ngân sách địa phương, mức bổ sung cho ngân sách huyện, quy định việc bổ sung ngân sách cho cấp xã; lập dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng Nhân dân tỉnh quyết định; xác định tỷ lệ điều tiết các khoản thu cho ngân sách cấp dưới trình Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định; đề xuất các biện pháp cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí trình cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Lập phương án phân bổ dự toán ngân sách tỉnh trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét để trình Hội đồng Nhân dân tỉnh quyết định; quản lý ngân sách tỉnh đã được quyết định. Tham gia với Sở Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản trình Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định. Phối hợp với các cơ quan thu trong việc thực hiện công tác quản lý thu thuế, phí và các khoản thu khác trên địa bàn; phối hợp với Kho bạc Nhà nước thực hiện cấp phát đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ, tiêu chuẩn cho các đối tượng sử dụng ngân sách tỉnh.

5. Quản lý tài sản thuộc sở hữu nhà nước thuộc khu vực hành chính sự nghiệp tại địa phương theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

6. Xem xét, kiểm tra về mặt tài chính đối với việc xây dựng và hình thành các dự án đầu tư bằng vốn ngân sách địa phương, các dự án vay vốn của địa phương, giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh kiểm tra việc sử dụng vốn và thực hiện kế hoạch trả nợ vay; quản lý và kiểm tra việc sử dụng các nguồn vốn và tài sản viện trợ của địa phương.

7. Quản lý và sử dụng quỹ dự trữ tài chính của tỉnh theo quy định của pháp luật và quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

8. Quản lý các nguồn kinh phí ủy quyền của Trung ương.

9. Kiểm tra và xét duyệt quyết toán của các cơ quan nhà nước, đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức sử dụng ngân sách tỉnh.

10. Hướng dẫn cơ quan tài chính cấp dưới tổng hợp số liệu về thu, chi ngân sách Nhà nước tại địa bàn và thực hiện quyết toán ngân sách cấp mình. Tổng hợp tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước, lập tổng quyết toán ngân sách Nhà nước hàng năm của địa phương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

11. Báo cáo về tài chính, ngân sách theo quy định.

12. Quản lý nhà nước đối với hoạt động xổ số, các hoạt động kinh doanh, dịch vụ và tư vấn về tài chính, bảo hiểm, kế toán và kiểm toán tại địa phương theo quy định của pháp luật. Tham gia với cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp trong việc quản lý tài chính đối với doanh nghiệp theo phân cấp.

13. Thanh tra, kiểm tra về quản lý tài chính, ngân sách của chính quyền cấp dưới và các cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp tại địa phương có trực tiếp liên quan đến trách nhiệm, nghĩa vụ đối với ngân sách địa phương và việc thực hiện chế độ quản lý tài chính nhà nước, quản lý tài sản nhà nước của địa phương theo quy định.

14. Thống nhất quản lý về quy hoạch, kế hoạch bồi dưỡng và sử dụng cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tài chính, kế toán thuộc địa phương.

2. Tổ chức bộ máy:

Mô hình tổ chức chung của Sở Tài chính - Vật giá gồm các đơn vị sau đây:

- Phòng Quản lý ngân sách.
- Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp.
- Phòng Quản lý công sản.
- Phòng Quản lý ngân sách huyện, xã.
- Ban Vật giá.
- Thanh tra tài chính, giá cả.
- Văn phòng Sở (tổ chức cán bộ, hành chính quản trị, tài vụ kế toán).

Căn cứ vào mô hình tổ chức chung và tùy theo quy mô nhiệm vụ quản lý tài chính ngân sách và giá cả ở địa phương, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá phối hợp với Trưởng ban Ban Tổ chức chính quyền tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định, không nhất thiết phải tổ chức đầy đủ theo mô hình chung.

3. Biên chế:

Biên chế của Sở Tài chính - Vật giá thuộc biên chế hành chính nhà nước, được xác định trên cơ sở đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách và giá cả tại địa phương. Ủy ban Nhân dân tỉnh căn cứ tình hình cụ thể của địa phương và số biên chế được giao của tỉnh để xác định biên chế cho Sở Tài chính - Vật giá.

B. PHÒNG TÀI CHÍNH QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH

Phòng Tài chính - Giá cả huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân huyện, có chức năng giúp Ủy ban Nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách trên địa bàn huyện theo phân cấp quản lý của Nhà nước. Phòng Tài chính - Giá cả huyện chịu sự chỉ đạo về chuyên môn của Sở Tài chính - Vật giá.

Tại những địa phương không có Phòng Tài chính - Giá cả thì Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tài chính - Thương nghiệp đều thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách theo quy định tại Thông tư này.

1. Nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách của Phòng Tài chính huyện:

1. Giúp Ủy ban Nhân dân huyện hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý về tài chính, ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật;
2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc huyện, Ban Tài chính xã xây dựng dự toán ngân sách hàng năm; xây dựng dự toán ngân sách huyện theo hướng dẫn của Sở Tài chính - Vật giá, trình Ủy ban Nhân dân huyện xem xét để trình Hội đồng Nhân dân huyện quyết định;
3. Lập phương án phân bổ dự toán ngân sách huyện, lập dự toán điều chỉnh trong trường hợp cần thiết theo quy định trình Ủy ban Nhân dân xem xét, trình Hội đồng Nhân dân quyết định;

bảo đảm điều hành theo tiến độ và dự toán đã được quyết định; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, điều hành và quyết toán ngân sách cấp xã;

4. Kiểm tra việc quản lý tài chính, ngân sách của chính quyền cấp xã và các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp của Nhà nước thuộc huyện;

Phối hợp với cơ quan thu thuế trong việc quản lý công tác thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật; phối hợp với Kho bạc Nhà nước thực hiện cấp phát đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ, tiêu chuẩn cho các đối tượng sử dụng ngân sách cấp huyện;

5. Tổng hợp thu, chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện; hướng dẫn và kiểm tra quyết toán ngân sách cấp xã; lập quyết toán ngân sách cấp huyện và tổng quyết toán ngân sách trên địa bàn theo quy định;

6. Báo cáo về tài chính, ngân sách theo quy định;

7. Quản lý tài sản nhà nước khu vực hành chính sự nghiệp tại huyện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính;

8. Quản lý nguồn kinh phí được ủy quyền của cấp trên.

2. Tổ chức và biên chế:

Phòng Tài chính huyện được tổ chức thành các tổ chuyên môn, nghiệp vụ, tùy theo yêu cầu cụ thể của nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách tại địa bàn, nhưng phải đảm bảo bộ máy gọn nhẹ, hiệu quả.

Biên chế của Phòng Tài chính huyện thuộc biên chế hành chính nhà nước của Ủy ban Nhân dân huyện và được xác định trên cơ sở đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách và các nhiệm vụ khác được giao.

Ủy ban Nhân dân huyện căn cứ tình hình cụ thể của địa phương và tổng số biên chế được giao của huyện để xác định số biên chế của Phòng Tài chính.

C. BAN TÀI CHÍNH XÃ, THỊ TRẤN, PHƯỜNG

Để thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách cấp xã, thị trấn, phường (sau đây gọi chung là xã), ở xã có Ban Tài chính thuộc Ủy ban Nhân dân xã. Ban Tài chính xã có nhiệm vụ giúp Ủy ban Nhân dân xã thực hiện quản lý tài chính và

ngân sách xã theo quy định của Nhà nước và sự hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan tài chính cấp trên.

Nhiệm vụ quản lý tài chính, ngân sách của Ban Tài chính xã:

1. Xây dựng dự toán ngân sách xã theo hướng dẫn của cơ quan tài chính cấp trên, trình Ủy ban Nhân dân xã xem xét để trình Hội đồng Nhân dân xã quyết định;

2. Thực hiện việc quản lý thu, chi, quyết toán ngân sách xã theo dự toán đã được quyết định; quản lý tài sản công tại xã theo quy định;

3. Giúp Ủy ban Nhân dân xã trong việc khai thác mọi nguồn thu trên địa bàn, bảo đảm cho các hoạt động tài chính, ngân sách của xã lành mạnh và theo đúng quy định của Nhà nước;

4. Kiểm tra về tài chính, ngân sách theo hướng dẫn của cơ quan tài chính cấp trên;

5. Báo cáo về tài chính, ngân sách theo đúng quy định.

Bộ máy của Ban Tài chính xã gồm Trưởng ban do Ủy viên Ủy ban Nhân dân xã kiêm nhiệm, một kế toán chuyên trách, một thủ quỹ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

Kế toán chuyên trách của Ban Tài chính xã phải là cán bộ được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ tài chính, kế toán; việc bố trí, điều động cán bộ kế toán ở xã phải được sự thỏa thuận của Trưởng phòng Tài chính huyện.

Các cán bộ chuyên môn (kế toán, thủ quỹ) của Ban Tài chính xã được hưởng quyền lợi và các chế độ khác theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 50-CP ngày 26-7-1995 và Thông tư liên Bộ số 97-TTLB/TC ngày 16-8-1995 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Bộ Tài chính về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn.

Quy định trên đây về bộ máy của Ban Tài chính xã thay thế cho các quy định về tổ chức Ban Tài chính xã, phường nói tại điểm 7, Phần I của Thông tư số 14-TC/NSNN ngày 28-3-1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý thu, chi ngân sách xã, thị trấn, phường.

Thông tư này thay thế các quy định về nhiệm vụ và tổ chức bộ máy quản lý tài chính, ngân sách của cơ quan tài chính thuộc chính quyền địa phương các cấp quy định tại Thông tư số 37-TTLB ngày 5-8-1992 của liên Bộ Tài chính -

Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ - Ủy ban Vật giá Nhà nước và thay thế Thông tư số 3-TC/TT/TCCB ngày 4-1-1995 của Bộ Tài chính.

Nhiệm vụ và bộ máy quản lý giá của Sở Tài chính - Vật giá quy định tại Thông tư số 37-TTLB ngày 5-8-1992 của liên Bộ Tài chính - Ủy ban Vật giá Nhà nước - Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có hướng dẫn mới của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Ban Vật giá Chính phủ.

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư này, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Tài chính - Vật giá và Ban Tổ chức chính quyền chuẩn bị và trình các nội dung, biện pháp triển khai cụ thể để Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định, đồng thời hướng dẫn các ngành, các cấp chính quyền huyện, xã tổ chức thực hiện từ ngày 1 tháng 7 năm 1997. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc, đề nghị phản ánh để liên Bộ giải quyết.

Bộ trưởng, Trưởng ban
Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ
ĐỖ QUANG TRUNG

Bộ trưởng Bộ Tài chính
NGUYỄN SINH HÙNG

**KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI -
TÀI CHÍNH - TỔNG CỤC DU LỊCH**

**THÔNG TƯ liên Bộ số 11-TT/LB ngày
21-7-1997 hướng dẫn việc nhập
khẩu miễn thuế trang thiết bị
của các doanh nghiệp có vốn
đầu tư nước ngoài.**

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 3144-KTTH ngày 24-6-1997 của Chính phủ.

Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính - Thương mại - Tổng cục Du lịch hướng dẫn việc nhập khẩu miễn thuế trang thiết bị của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như sau:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

1.1. Thông tư này áp dụng cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Bên nước ngoài tham gia Hợp đồng hợp tác kinh doanh (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) thuộc các lĩnh vực: khách sạn; văn phòng - căn hộ cho thuê; nhà ở; xây dựng chợ, trung tâm thương mại, dịch vụ kỹ thuật; kinh doanh siêu thị; sân golf; khu du lịch; khu thể thao; khu vui chơi giải trí; bệnh viện; trường học; văn hóa; tài chính; ngân hàng; bảo hiểm; kiểm toán; dịch vụ tư vấn được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 23 tháng 11 năm 1996.

1.2. Trong trường hợp các doanh nghiệp nói trên được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép điều chỉnh trước hoặc sau ngày 23 tháng 11 năm 1996 để tăng vốn đầu tư nâng cấp, mở rộng quy mô dự án cũng được áp dụng theo Thông tư này (trừ trường hợp xây dựng bổ sung như một dự án mới tại một địa điểm khác).

2. Trang thiết bị được miễn thuế nhập khẩu:

Các doanh nghiệp được nhập khẩu miễn thuế một lần đối với các trang thiết bị nhập khẩu thuộc vốn đầu tư để tạo tài sản cố định hình thành doanh nghiệp theo các nhóm hàng hóa quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Hàng hóa được nhập khẩu miễn thuế một lần nói trên là toàn bộ các trang thiết bị đáp ứng nhu cầu nêu tại giải trình kinh tế - kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật được miễn thuế lần đầu khi nhập khẩu để tạo tài sản cố định hình thành doanh nghiệp mà không bao gồm nhập khẩu để thay thế hoặc đổi mới.

3. Thẩm quyền và thủ tục duyệt danh mục hàng hóa được miễn thuế nhập khẩu:

Căn cứ Giấy phép đầu tư, giải trình kinh tế - kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật của dự án, Bộ Thương mại quyết định danh mục hàng hóa được miễn thuế nhập khẩu một lần đối với trang thiết bị của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nói tại điểm 2 Thông tư này.

Trong quá trình duyệt kế hoạch nhập khẩu, nếu tổng giá trị trang thiết bị xin phép nhập khẩu của các doanh nghiệp có mức chênh lệch không quá 10% số vốn phân bổ nhập khẩu quy định trong giải trình kinh tế - kỹ thuật, nhưng tối đa không quá 500.000 US đôla thì Bộ Thương